TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **21**/2023/QĐST-DS	*Tân Phú, ngày 18 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 563/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn : Công ty Tài chính TNHH N; Địa chỉ trụ sở: Tầng 2 Toà nhà R, Số 9 đường Đ, Phường 13, Quận 4, Thành phố H; Địa chỉ liên lạc: Tầng M Toà nhà R, Số 9 đường Đ, Phường 13, Quận 4, Thành phố H.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1995; Địa chỉ: 52 đường Đ, phường H, quận T, Thành phố H (Theo Giấy uỷ quyền ngày 10/8/2022)

***Bị đơn*:** Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1978; Địa chỉ: 257/22 đường Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về công nợ: Công ty Tài chính TNHH N và ông Nguyễn Chí T cùng thống nhất:

- Ông Nguyễn Chí T còn nợ Công ty Tài chính TNHH N số tiền là 20.124.386 đồng (hai mươi triệu một trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 14.644.069 đồng (mười bốn triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm sáu mươi chín đồng), nợ lãi là 5.480.317 đồng đồng (năm triệu bốn trăm tám mươi nghìn ba trăm mười bảy đồng) theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20190801-0000007 ngày 27/7/2019.

- Công ty Tài chính TNHH N miễn cho ông Nguyễn Chí T toàn bộ số tiền nợ lãi là 5.480.317 đồng (năm triệu bốn trăm tám mươi nghìn ba trăm mười bảy đồng).

- Sau ngày 05/8/2022, Công ty Tài chính TNHH N không yêu cầu tính lãi đối với các khoản nợ nêu trên của ông T.

b) Về trách nhiệm thanh toán:

Ông Nguyễn Chí T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH N số tiền nợ gốc là 14.644.069 đồng (mười bốn triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm sáu mươi chín đồng) nêu trên với phương thức như sau:

- Các tháng 02, 3 và 4 năm 2023, ông T thanh toán tổng số tiền là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nhìn đồng). Mỗi tháng ông T phải trả số tiền là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) chậm nhất vào ngày 05 hàng tháng.

- Chậm nhất đến ngày 05/5/2023, ông T phải trả toàn bộ số tiền còn lại là 13.144.069 đồng (mười ba triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm sáu mươi chín đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

e) Về án phí: Án phí hoà giải thành dân sự sơ thẩm là 366.102 đồng (ba trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm lẻ hai đồng) do Công ty Tài chính TNHH N tự nguyện chịu được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 503.110 đồng đồng (năm trăm lẻ ba nghìn một trăm mười đồng) mà Công ty Tài chính TNHH N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0036683 ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH N số tiền 137.008 đồng (một trăm ba mươi bảy nghìn không tăm lẻ tám đồng) theo biên lai thu tiền trên.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ (Thành)

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hương